

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn H – Thư ký Tòa án nhân dân LN, BG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST- HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 1993.

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: L, TS, LN, BG. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Trần Công Sơn và bà Phạm Thị Mai, gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Bị cáo có vợ Đinh Thị Yến, Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2024 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lục Nam. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Chằm, xã Trường Sơn, LN, BG

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đồng Chè, xã Trường Giang, LN, BG

3. Anh Đào Văn V, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đồng Chè, xã Trường Giang, LN, BG

4. Anh Trần Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đồng Chè, xã Trường Giang, LN, BG

5. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Bãi Gạo, xã Vô Tranh, LN, BG

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bãi Gạo, xã Vô Tranh, LN, BG

7. Anh Trần Văn T, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Lâm, xã Trường Sơn, LN, BG

8. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chăm, xã Trường Sơn, LN, BG

9. Anh Ninh Xuân H, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Chăm, xã Trường Sơn, LN, BG

10. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đồng, xã Trường Sơn, LN, BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 31/5/2023, anh Đào Văn V, sinh năm 1970; anh Trần Văn T, sinh năm 1994 cùng trú tại thôn Đồng Chè, xã Trường Giang, huyện Lục Nam và Hoàng Văn T, sinh năm 1984 trú tại thôn An Phúc, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đến phòng trà Huân Huyền (quán hát cho nhau nghe) do vợ chồng anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 trú tại thôn Bãi Gạo, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang làm chủ để uống nước và hát. Đến khoảng 21 giờ 56 phút cùng ngày Trần Công T, sinh năm 1993; anh Trần Văn T, sinh năm 1987 cùng trú tại thôn Lâm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam; Nguyễn Tiến T, sinh năm 1993 trú tại thôn Chăm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam đi xe máy đến phòng trà Huân Huyền uống nước. Khi ngồi uống nước, Tùng thấy anh Viên đang cầm micro (mic) hát trên sân khấu phòng trà thì Tùng đang say rượu lên kéo anh Viên xuống, anh Viên không xuống và chửi Tùng thì Tùng dùng tay đâm vào mặt anh Viên. Thấy Tùng và anh Viên xô xát đánh nhau thì Tân cũng lao vào đánh anh Viên, lúc này anh Viên đang cầm mic do bị Tân, Tùng đánh nên đã làm rơi mic xuống nền quán. Thấy anh Viên bị Tân, Tùng đánh, Thắng cầm 02 vỏ chai bia ném về phía Tân, Tùng thì trúng vào đầu Tân và vỏ chai bia vỡ bắn vào mặt chị Huyền làm Tân và chị Huyền bị thương. Bị đánh anh Viên bỏ chạy thì bị Tân kéo lại đánh rồi đẩy ngã xuống nền phòng trà, Thắng cầm vỏ chai bia và ghé quăng về phía Tùng nhưng không trúng, rồi Tùng bỏ chạy ra ngoài. Thắng tiếp tục cầm vỏ chai bia giơ lên dọa đánh anh Thanh ở bên trong phòng trà thì được mọi người can

ngăn. Sau đó, Tùng và Tân cầm gạch đi vào phòng trà đe dọa mọi người rồi Tân cầm 02 vỏ chai bia, Tùng cầm 02 vỏ chai bia đập vỡ rồi giơ lên đe dọa nhóm Thắng thì được anh Huân can ngăn và du Tùng, Tân ra ngoài cửa. Tại cửa quán, Tùng và Tân cãi chửi nhau với anh Huân rồi bất ngờ Tùng tát 01 cái vào mặt anh Huân, anh Huân và Tuấn nhảy vào đánh nhau với Tân, Tùng thì được mọi người can ngăn. Sau đó Tân, Tùng đứng ở ngoài đường tiếp tục chửi và quăng chai bia trúng vào cửa thủy lực phòng trà gần vị trí anh Huân đứng. Thấy vậy, Thắng và Tuấn chạy ra phía sau phòng trà rồi Thắng cầm 01 chiếc xẻng, Tuấn cầm 02 con dao đi ra, khi đến cửa phòng trà Tuấn cầm xẻng của Thắng và đưa cho Thắng cầm 02 con dao rồi Tuấn và Thắng đi ra ngoài đường nhưng không đánh ai. Sau đó, Tân lái xe chở Tùng và Thanh đi về. Khi về nhà, Tân nhận được cuộc gọi điện thoại của Nguyễn Tiến H, sinh năm 1995 trú tại thôn Chăm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam thì Tân kể cho Hoi biết việc bị đánh. Lúc này, Hoi đang ngồi uống bia cùng Ninh Xuân H, sinh năm 1997 trú tại thôn Chăm, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam và Nguyễn Văn N, sinh năm 1994 trú tại thôn Đồng, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam nên đã kể cho Hiếu, Ninh biết việc Tân bị đánh ở phòng trà Huân Huyền. Sau đó, Hoi và Hiếu đi xe máy đến nhà Tân rồi cùng Tân, Tùng đi ra phòng trà Huân Huyền để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi Tùng, Hiếu, Hoi mỗi người cầm theo 01 con dao, Ninh cũng đi xe ô tô ra phòng trà Huân Huyền. Đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, sau khi đến nơi Hiếu cầm 01 con dao ba, Hoi cầm 01 con dao găm chạy vào trong phòng trà thì bị Công an xã Vô Tranh đang làm nhiệm vụ ngăn cản, đẩy ra ngoài; đồng thời Công an xã tước dao của Hiếu. Ninh cầm mũ cối chạy vào trong phòng trà đuổi theo đánh nhiều cái vào người anh Tuấn, Hoi cũng cầm dao găm chạy vào phòng trà đuổi theo đâm 01 nhát vào tay anh Tuấn, sau đó các đối tượng đi ra ngoài, khi ra đến ngoài cửa quán Tân giăng con dao nhọn dài khoảng 30cm của Hoi, sau đó các đối tượng đi về. Trên đường đi về Tân đã ném con dao vào rìa đường bên phải cách quán Huân Huyền 100m. Sau khi bị đánh anh Tuấn bị thương được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Văn H đã trình báo Công an xã Vô Tranh đề nghị giải quyết. Cùng ngày Công an xã Vô Tranh, huyện Lục Nam tiến hành lập biên bản vụ việc, thu giữ: 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu đen kích thước (22,2x9,6) cm, chuôi dao bằng gỗ hình trụ màu xám kích thước (12,2x3,4) cm; 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại màu đen kích thước (22,5x6,1) cm chuôi dao bằng gỗ hình trụ màu xám kích thước (11,3x2,5) cm. Quá trình làm việc xác định tài sản bị hư hỏng gồm 05 (năm) chai bia nhãn hiệu Sài Gòn; 04 (bốn) vỏ chai bia nhãn hiệu Sài Gòn; 01 (một) bình thủy tinh loại 02 lít và 01 (một) micro màu đen, nhãn hiệu Baier vires.

Ngày 02/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam dẫn Nguyễn Tiến T truy tìm vật chứng. Kết quả thu giữ được 01 (một) con dao dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 14cm cạnh sắc, đầu nhọn, chuôi dao hình trụ tròn dài 12cm được niêm phong ký hiệu TT1.

Ngày 08/6/2024, anh Nguyễn Văn H giao nộp 01 đầu thu Camera màu đen nhãn hiệu @Jhua, có số SN: 6F00B7DPAZ56659 được niêm phong theo quy

định để phục vụ công tác điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định trích xuất dữ liệu ở đầu thu Camera do anh Huân giao nộp. Tại Bản kết luận giám định số 1405/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận: Tìm thấy, trích xuất được 31 file video lưu trữ trong ổ cứng HDD dung lượng 01TB gắn kèm đầu thu gửi giám định có khoảng thời gian từ 21 giờ 50 phút đến 23 giờ 10 phút ngày 31/5/2023 (thời gian hiển thị trên khung hình của file video), các dữ liệu file video trích xuất có tổng dung lượng 3,83GB được lưu trữ vào 01 đĩa DVD-R nhãn hiệu Maxell màu cam; Trích xuất được 50 hình ảnh thể hiện diễn biến của vụ việc trong file video gửi giám định.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37 ngày 07/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 05 (năm) chai bia nhãn hiệu Sài Gòn, thành tiền là 90.000 đồng; 04 (bốn) vỏ chai bia nhãn hiệu Sài Gòn, thành tiền là 40.000 đồng; 01 (một) bình thủy tinh loại 02 lít thành tiền là 50.000 đồng và 01 (một) micro màu đen, nhãn hiệu Baier vires thành tiền là 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.380.000 đồng.

Đối với Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn N, Ninh Xuân H được Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn T gọi đến quán Huân Huyền để giải quyết mâu thuẫn với nhóm của Thắng. Quá trình điều tra xác định sự việc nhóm Tân và nhóm Thắng đuổi đánh nhau đã kết thúc trước đó. Khi mọi người đến giải quyết mâu thuẫn thì lực lượng Công an xã Vô Tranh đang làm việc nên hành vi của Nguyễn Tiến H, Nguyễn Văn N, Ninh Xuân H không đồng phạm và không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng”. Việc anh Tuấn bị Ninh và Hợi đánh gây thương tích nhưng anh Tuấn từ chối giám định thương tích. Ninh và Hợi cũng đã thỏa thuận bồi thường xong cho anh Tuấn nên hành vi của Ninh, Hợi không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự; Trần Văn T có hành vi đánh Tân, Tùng và cầm 01 con dao ra ngoài đường. Quá trình điều tra xác định khi Tuấn thấy cậu ruột là anh Huân bị đánh nên mới lao vào đánh Tùng, Tân mục đích để can ngăn, Tùng và Tân cũng không bị thương. Khi cầm dao thì Tuấn cũng không đuổi đánh và gây thương tích cho ai, sự việc diễn ra ngắn nên hành vi của Trần Văn T không cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngày 08/6/2024, Công an huyện Lục Nam đã xử phạt vi phạm hành chính Hợi, Ninh, Hiếu và Tuấn về hành vi nêu trên.

Đối với anh Nguyễn Văn H có hành vi đánh Tân, Tùng và hành vi cầm dao. Quá trình điều tra xác định anh Huân là người can ngăn không cho mọi người đánh nhau tại quán do mình quản lý. Khi can ngăn bị Tân, Tùng đánh nên anh Huân mới đánh lại. Sau đó Tân, Tùng tiếp tục chửi, quăng chai bia về phía anh Huân thì anh Huân có cầm 01 con dao ra đường đứng nhưng không đánh ai. Đào Văn V là người có hành vi cầm chai bia ném Tân, Tùng. Quá trình điều tra xác định khi Viên bị Tùng kéo xuống và bị Tân, Tùng đánh thì do bức xúc nên Viên có cầm chai bia quăng về phía Tân, Tùng nhưng không trúng ai. Việc chị Huyền bị mảnh vỡ chai thủy tinh rơi bắn gây ra 01 vết thương ở lòng mào phải, chị

Huyền không yêu cầu xử lý và không yêu cầu bồi thường; đối với chiếc micro quá trình điều tra xác định là do anh Viên vô ý làm rơi nên hành vi nêu trên của Tùng, anh Viên cùng các đối tượng không cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” nên Cơ quan điều tra đều không đề cập xử lý.

Đối với Trần Công T, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã. Do hết thời hạn điều tra không biết rõ bị can ở đâu nên ngày 08/6/2024, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Công T khi bắt được sẽ xử lý sau. Ngày 05/7/2024, Viện kiểm sát sát nhân dân huyện Lục Nam đã ban hành Cáo trạng truy tố bị can Nguyễn Tiến T, Hoàng Văn T, về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự. Ngày 06/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xét xử tuyên phạt Hoàng Văn T 02 năm tù; Nguyễn Tiến T 02 năm 02 tháng tù, đồng thời xử lý vật chứng có liên quan (Bản án số 93/2024/HSST ngày 06/9/2024). Ngày 13/11/2024, Đồn Công an Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ Tùng và bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Nam để giải quyết theo quy định.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Vật chứng đã được xử lý theo Bản án nêu trên. Sau khi sự việc xảy ra Tùng đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 6.000.000 đồng, anh Huân đã nhận, không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì khác.

Tại Cơ quan điều tra Trần Công T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 06/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Trần Công T đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện VKSND huyện Lục Nam đã đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 13/11/2024.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Tùng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi của mình, không tranh luận gì với quan điểm luận tội, buộc tội của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng tha thiết xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Công T luôn thành khẩn khai báo, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 56 phút ngày 31/5/2023, tại phòng trà Huân Huyền do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 ở thôn Bãi Gạo, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam làm chủ, do mâu thuẫn trong việc hát karaoke nên nhóm của Trần Công T đã xô xát, đấm đánh nhau với nhóm của Hoàng Văn T. Quá trình đánh nhau Tùng cầm gạch, đập vỡ vỏ chai bia đe dọa nhóm của Thắng, người trong quán và quăng vỏ chai bia vào cửa phòng trà. Hành vi của Trần Công T đã gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của phòng trà, gây hoang mang, lo sợ và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và tham gia trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo theo điểm, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng. Do vậy, cần phải xét xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xảy ra vụ việc bị cáo Tùng đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 6.000.000đ anh Huân đã nhận và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm như vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục hậu quả.

Bị cáo Trần Công T có ông ngoại bị cáo là ông Phạm Văn Tường là thương binh và được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bản thân bị cáo đã tham gia hiến máu 2 lần. Tại phiên tòa anh Huân xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Tùng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo Tùng khai bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có thông nhất thỏa thuận với những người liên quan và bồi thường xong nên bị cáo đã sang Phi Líp pin để lao động, sau đó không có tiền để mua vé máy bay về, bị cáo cố làm có tiền bị cáo về Việt Nam để đầu thú, bị cáo đã gọi cho mẹ bị cáo là bà Phạm Thị Mai đến Công an huyện Lục Nam trình báo về việc bị cáo sẽ về đầu thú, nhưng khi về đến sân bay Tân Sơn Nhất bị cáo bị Công an bắt.

[7] Căn cứ vào vai trò, mức độ phạm tội của bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án. Xét thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam là phù hợp. Nhưng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ HĐXX quyết định áp dụng điều 54 BLHS quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong vụ án trước bằng bản án số 93/2024/HS - ST ngày 06/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị cáo Tùng phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Công T 01 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tam giam 13/11/2024.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 10 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân LN, BG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến, bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

11. Nguyễn Đức Mạnh, sinh năm 2006

Địa chỉ: Ngạc Làng, xã Nghĩa Phương, LN, BG

2. Nguyễn Văn Lượng, sinh năm 2006

Địa chỉ: Nghĩa An, xã Nghĩa Phương, LN, BG

3. Nguyễn Hữu Thực, sinh năm 2005

Địa chỉ: Ba Gò, xã Nghĩa Phương, LN, BG

4. Nguyễn Tiến Trung, sinh năm 2005

Địa chỉ: Ba Gò, xã Nghĩa Phương, LN, BG

5. Phạm Tiến Dũng, sinh năm 2006

Địa chỉ: Quỳnh Cả, xã Nghĩa Phương, LN, BG

6. Nguyễn Như Thắng, sinh năm 1997

Địa chỉ: Đèo Quạt, xã Lục Sơn, LN, BG

7. Đỗ Đăng Chuyên, sinh năm 2006

Địa chỉ: Đèo Quạt, xã Lục Sơn, LN, BG

8. Triệu Quang Ninh, sinh năm 2006

Địa chỉ: Văn Non, xã Lục Sơn, LN, BG

9. Trần Văn Huy, sinh năm 2006

Địa chỉ: Góc Dẻ, xã Lục Sơn, LN, BG

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.
Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Phạm Tiến Dũng

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Văn Huy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Đỗ Đăng Chuyên.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đức Mạnh.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Lượng.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Hữu Thực.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Tiến Trung.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Như Thắng.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Triệu Quang Ninh.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Dũng 01 năm 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Huy 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử phạt bị cáo Đỗ Đăng Chuyên 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Mạnh 01 năm 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên. Giao bị cáo cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Lượng 01 năm 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Thực 01 năm 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Trung 02 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

8. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như Thắng 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

9. Xử phạt bị cáo Triệu Quang Ninh 01 năm 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

** Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

** Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.*

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không:

Các bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Đá sỏi vỡ thành nhiều mảnh kích thước khác nhau, hòn to nhất kích thước (6 x 5 x 2,5) cm; 01 chổi tre có tay cầm bằng tre kích thước (1,6 x 0,03) m; 01 gậy gỗ kích thước (1,2 x 0,025) m; 01 gậy gỗ kích thước (1,06 x 0,025) m; 01 hòn đá kích thước (25 x 20 x 10) cm; 01 cục bê tông kích thước (20 x 12 x 8) cm; 01 chổi có tay cầm bằng tre kích thước (1,65 x 0,03) m; 01 viên đá màu xanh kích thước (7 x 8 x 5)

cm; 01 viên đá màu xanh kích thước (8 x 6 x 3) cm; 01 viên đá màu nâu vàng kích thước (5 x 3 x 3) cm; 01 phần viên gạch đất nung kích thước (12,5 x 9x 5,5) cm; 01 vỏ chai thủy tinh nhãn hiệu “bia Hà Nội” và các mảnh thủy tinh vỡ .

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Mạnh, Lượng, Thực, Trung, Dũng, Thắng, Chuyên, Huy, Ninh mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.
Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

9. Các vấn đề khác:

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người bào chữa, người đại diện cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc niêm yết bản án.

*** Biện pháp bảo đảm thi hành án:** Không áp dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 7 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yên Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự

